PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn giai đoạn 2014 - 2015, làm căn cứ thực hiện chế độ, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng trong cả nước, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ

ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và các Quyết định liên quan khác của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

	TỔNG CÁC TỈNH	**53**	*(Tỉnh)*
	TỔNG CÁC HUYỆN	**420**	*(Huyện)*
	TỔNG CÁC XÃ	**3815**	*(Xã)*
STT	**TỈNH**	**HUYỆN**	**XÃ**
1	AN GIANG	5	24
2	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	2	8
3	BẮC GIANG	6	78
4	BẮC KẠN	7	81
5	BẠC LIÊU	6	30
6	BẾN TRE	3	16
7	BÌNH ĐỊNH	9	58
8	BÌNH PHƯỚC	8	38
9	BÌNH THUẬN	8	27
10	CÀ MAU	8	38
11	CẦN THƠ	1	1
12	CAO BẰNG	12	164
13	ĐẮK NÔNG	8	55
14	ĐẮK LẮK	14	96
15	ĐIỆN BIÊN	10	110
16	ĐỒNG THÁP	3	8
17	GIA LAI	15	145
18	HÀ GIANG	11	172
19	HÀ NỘI	3	9
20	HÀ TĨNH	10	119
21	HẢI DƯƠNG	1	1
22	HẬU GIANG	4	12
23	HÒA BÌNH	10	142
24	KHÁNH HÒA	6	22
25	KIÊN GIANG	9	26

STT	TỈNH	HUYỆN	XÃ
26	KOM TUM	9	75
27	LAI CHÂU	8	99
28	LÂM ĐỒNG	10	73
29	LẠNG SƠN	10	161
30	LÀO CAI	9	141
31	LONG AN	7	21
32	NGHỆ AN	15	174
33	NINH BÌNH	3	32
34	NINH THUẬN	6	24
35	PHÚ THỌ	10	140
36	PHÚ YÊN	9	53
37	QUẢNG BÌNH	6	71
38	QUẢNG NAM	15	122
39	QUẢNG NGÃI	14	96
40	QUẢNG NINH	9	47
41	QUẢNG TRỊ	8	53
42	SÓC TRĂNG	10	85
43	SƠN LA	12	157
44	TÂY NINH	5	20
45	THÁI NGUYÊN	8	99
46	THANH HÓA	22	220
47	THỪA THIÊN HUẾ	7	58
48	TIỀN GIANG	4	11
49	TRÀ VINH	7	57
50	TUYÊN QUANG	6	106
51	VĨNH LONG	3	5
52	VĨNH PHÚC	1	3
53	YÊN BÁI	8	132

TỈNH AN GIANG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**5**
	TỔNG SỐ XÃ	**24**
I	**HUYỆN TRI TÔN**	***7***
1		Xã An Tức
2		Xã Cô Tô
3		Xã Châu Lăng
4		Xã Ô Lâm
5		Xã Núi Tô
6		Xã Lạc Quới
7		Xã Vĩnh Gia
II	**HUYỆN TỊNH BIÊN**	***6***
1		Xã An Cư
2		Xã Tân Lợi
3		Xã An Nông
4		Xã An Phú
5		Xã Nhơn Hưng
6		Xã Văn Giáo
III	**HUYỆN AN PHÚ**	***7***
1		Xã Khánh Bình
2		Xã Nhơn Hội
3		Xã Phú Hội
4		Xã Quốc Thái
5		Xã Khánh An
6		Xã Vĩnh Hội Đông
7		Xã Phú Hữu
IV	**THỊ XÃ TÂN CHÂU**	***3***
1		Xã Vĩnh Xương
2		Xã Phú Lộc
3		Xã Vĩnh Phương
V	**THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**	***1***
1		Xã Vĩnh Tế

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**2**
	TỔNG SỐ XÃ	**8**
I	**HUYỆN XUYÊN MỘC**	***5***
1		Xã Bàu Lâm
2		Xã Bình Châu
3		Xã Phước Tân
4		Xã Tân Lâm
5		Xã Hòa Hiệp
II	**HUYỆN CHÂU ĐỨC**	***3***
1		Xã Bình Trung
2		Xã Đá Bạc
3		Xã Suối Rao

TỈNH BẮC GIANG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**6**
	TỔNG SỐ XÃ	**78**
I	**HUYỆN SƠN ĐỘNG**	***21***
1		Thị trấn Thanh Sơn
2		Xã An Châu
3		Xã An Lập
4		Xã Bồng Am
5		Xã Long Sơn
6		Xã Yên Định
7		Xã An Bá
8		Xã An Lạc
9		Xã Cẩm Đàn
10		Xã Chiên Sơn
11		Xã Dương Hưu
12		Xã Giáo Liêm
13		Xã Hữu Sản
14		Xã Lệ Viễn
15		Xã Phúc Thắng
16		Xã Quế Sơn
17		Xã Tuấn Mậu
18		Xã Thạch Sơn
19		Xã Thanh Luận
20		Xã Vân Sơn
21		Xã Vĩnh Khương
II	**HUYỆN LỤC NGẠN**	***21***
1		Xã Biển Động
2		Xã Biên Sơn
3		Xã Đồng Cốc
4		Xã Giáp Sơn
5		Xã Kiên Thành

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
6		Xã Phì Điền
7		Xã Tân Hoa
8		Xã Tân Mộc
9		Xã Thanh Hải
10		Xã Cẩm Sơn
11		Xã Đèo Gia
12		Xã Hộ Đáp
13		Xã Kiên Lao
14		Xã Kim Sơn
15		Xã Phong Minh
16		Xã Phong Vân
17		Xã Phú Nhuận
18		Xã Sa Lý
19		Xã Sơn Hải
20		Xã Tân Lập
21		Xã Tân Sơn
III	**HUYỆN LỤC NAM**	***9***
1		Xã Bảo Sơn
2		Xã Đông Phú
3		Xã Nghĩa Phương
4		Xã Tam Dị
5		Xã Bình Sơn
6		Xã Lục Sơn
7		Xã Trường Giang
8		Xã Trường Sơn
9		Xã Vô Tranh
IV	**HUYỆN YÊN THẾ**	***10***
1		Xã Đông Sơn
2		Xã Đồng Vương
3		Xã Hồng Kỳ
4		Xã Tam Hiệp
5		Xã Tam Tiến
6		Xã Xuân Lương

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
7		Xã Canh Nậu
8		Xã Đồng Hưu
9		Xã Đồng Tiến
10		Xã Tiến Thắng
V	**HUYỆN LẠNG GIANG**	***1***
1		Xã Hương Sơn
VI	**HUYỆN HIỆP HÒA**	***16***
1		Xã Đồng Tân
2		Xã Hòa Sơn
3		Xã Hoàng An
4		Xã Hoàng Thanh
5		Xã Hoàng Vân
6		Xã Hùng Sơn
7		Xã Thái Sơn
8		Xã Thanh Vân
9		Xã Mai Đình
10		Xã Hương Lâm
11		Xã Hợp Thịnh
12		Xã Hoàng Lương
13		Xã Quang Minh
14		Xã Mai Trung
15		Xã Xuân Cẩm
16		Xã Đại Thành

TỈNH BẮC KẠN
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**7**
	TỔNG SỐ XÃ	**81**
I	**HUYỆN PẮC NẶM**	***10***
1		Xã An Thắng
2		Xã Bằng Thành
3		Xã Bộc Bố
4		Xã Cao Tân
5		Xã Cổ Linh
6		Xã Công Bằng
7		Xã Giáo Hiệu
8		Xã Nghiên Loan
9		Xã Nhạn Môn
10		Xã Xuân La
II	**HUYỆN BẠCH THÔNG**	***6***
1		Xã Đôn Phong
2		Xã Mỹ Thanh
3		Xã Sỹ Bình
4		Xã Tú Trĩ
5		Xã Vũ Muộn
6		Xã Cao Sơn
III	**HUYỆN NGÂN SƠN**	***9***
1		Thị trấn Nà Phặc
2		Xã Hương Nê
3		Xã Vân Tùng
4		Xã Cốc Đán
5		Xã Lãng Ngâm
6		Xã Thuần Mang
7		Xã Thượng Ân
8		Xã Thượng Quan
9		Xã Trung Hòa

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
IV	**HUYỆN CHỢ MỚI**	***12***
1		Xã Hòa Mục
2		Xã Như Cố
3		Xã Nông Hạ
4		Xã Thanh Bình
5		Xã Cao Kỳ
6		Xã Quảng Chu
7		Xã Thanh Mai
8		Xã Thanh Vận
9		Xã Yên Hân
10		Xã Bình Văn
11		Xã Mai Lạp
12		Xã Yên Cư
V	**HUYỆN BA BỂ**	***12***
1		Xã Địa Linh
2		Xã Khang Ninh
3		Xã Bành Trạch
4		Xã Cao Thượng
5		Xã Cao Trĩ
6		Xã Chu Hương
7		Xã Đồng Phúc
8		Xã Hoàng Trĩ
9		Xã Nam Mẫu
10		Xã Phúc Lộc
11		Xã Quảng Khê
12		Xã Yến Dương
VI	**HUYỆN CHỢ ĐỒN**	***12***
1		Xã Bằng Lãng
2		Xã Lương Bằng
3		Xã Yên Thượng
4		Xã Bản Thi
5		Xã Bình Trung
6		Xã Nghĩa Tá

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
7		Xã Tân Lập
8		Xã Yên Nhuận
9		Xã Yên Thịnh
10		Xã Bằng Phúc
11		Xã Xuân Lạc
12		Xã Yên Mỹ
VII	**HUYỆN NA RÌ**	***20***
1		Thị trấn Yến Lạc
2		Xã Cư Lễ
3		Xã Cường Lợi
4		Xã Hảo Nghĩa
5		Xã Kim Lư
6		Xã Lương Hạ
7		Xã Lương Thành
8		Xã Lương Thượng
9		Xã Ân Tình
10		Xã Côn Minh
11		Xã Đổng Xá
12		Xã Hữu Thác
13		Xã Kim Hỷ
14		Xã Lam Sơn
15		Xã Lạng San
16		Xã Liêm Thủy
17		Xã Quang Phong
18		Xã Văn Minh
19		Xã Vũ Loan
20		Xã Xuân Dương

TỈNH BẠC LIÊU
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**6**
	TỔNG SỐ XÃ	**30**
I	**HUYỆN HỒNG DÂN**	***6***
1		Xã Lộc Ninh
2		Xã Ninh Hòa
3		Xã Vĩnh Lộc
4		Xã Vĩnh Lộc A
5		Xã Ninh Quới
6		Xã Ninh Thạnh Lợi
II	**HUYỆN VĨNH LỢI**	***5***
1		Xã Châu Hưng A
2		Xã Hưng Hội
3		Xã Long Thạnh
4		Xã Vĩnh Hưng
5		Xã Vĩnh Hưng A
III	**HUYỆN HÒA BÌNH**	***4***
1		Xã Minh Diệu
2		Xã Vĩnh Thịnh
3		Xã Vĩnh Hậu
4		Xã Vĩnh Hậu A
IV	**HUYỆN GIÁ RAI**	***5***
1		Thị trấn Giá Rai
2		Thị trấn Phòng Hộ
3		Xã Phong Thạnh A
4		Xã Tân Thạnh
5		Xã Phong Thạnh Đông
V	**HUYỆN ĐÔNG HẢI**	***8***
1		Xã An Trạch
2		Xã An Trạch A

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
3		Xã Long Điền
4		Xã Long Điền Đông A
5		Xã An Phúc
6		Xã Long Điền Đông
7		Xã Long Điền Tây
8		Xã Điền Hải
VI	**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**	***2***
1		Xã Hiệp Thành
2		Xã Vĩnh Trạch Đông

TỈNH BẾN TRE
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**3**
	TỔNG SỐ XÃ	**16**
I	**HUYỆN THẠNH PHÚ**	***8***
1		An Quy
2		An Thuận
3		An Nhơn
4		Thạnh Phong
5		Thạnh Hải
6		Mỹ An
7		Bình Thạnh
8		An Điền
II	**HUYỆN BA TRI**	***6***
1		An Đức
2		An Hiệp
3		Tân Thủy
4		Bảo Thạnh
5		An Thủy
6		Bảo Thuận
III	**HUYỆN BÌNH ĐẠI**	***2***
1		Thạnh Trị
2		Thừa Đức

TỈNH BÌNH ĐỊNH
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**9**
	TỔNG SỐ XÃ	**58**
I	**HUYỆN AN LÃO**	***10***
1		Thị trấn An Lão
2		Xã An Tân
3		Xã An Dũng
4		Xã An Hòa
5		Xã An Hưng
6		Xã An Nghĩa
7		Xã An Quang
8		Xã An Toàn
9		Xã An Trung
10		Xã An Vinh
II	**HUYỆN VĨNH THẠNH**	***9***
1		Thị trấn Vĩnh Thạnh
2		Xã Vĩnh Sơn
3		Xã Vĩnh Hảo
4		Xã Vĩnh Hiệp
5		Xã Vĩnh Hòa
6		Xã Vĩnh Kim
7		Xã Vĩnh Quang
8		Xã Vĩnh Thịnh
9		Xã Vĩnh Thuận
III	**HUYỆN VÂN CANH**	*7*
1		Thị trấn Vân Canh
2		Xã Canh Hiển
3		Xã Canh Vinh
4		Xã Canh Hiệp
5		Xã Canh Hòa
6		Xã Canh Liên
7		Xã Canh Thuận
IV	**HUYỆN HOÀI ÂN**	*7*
1		Xã Ân Hảo Tây

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
2		Xã Ân Hữu
3		Xã Ân Tường Đông
4		Xã Ân Nghĩa
5		Xã Ân Sơn
6		Xã Bok Tới
7		Xã Đắk Mang
V	**HUYỆN TÂY SƠN**	***5***
1		Xã Bình Tân
2		Xã Tây Giang
3		Xã Tây Phú
4		Xã Tây Xuân
5		Xã Vĩnh An
VI	**HUYỆN PHÙ MỸ**	***8***
1		Xã Mỹ Châu
2		Xã Mỹ Cát
3		Xã Mỹ Lợi
4		Xã Mỹ Thọ
5		Xã Mỹ Thắng
6		Xã Mỹ An
7		Xã Mỹ Thành
8		Xã Mỹ Đức
VII	**HUYỆN HOÀI NHƠN**	***6***
1		Xã Hoài Sơn
2		Xã Hoài Hải
3		Xã Hoài Mỹ
4		Xã Hoài Thanh
5		Xã Tam Quan Nam
6		Xã Hoài Hương
VIII	**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**	***1***
1		Xã Nhơn Châu
IX	**HUYỆN PHÙ CÁT**	***5***
1		Xã Cát Thành
2		Xã Cát Khánh
3		Xã Cát Minh
4		Xã Cát Chánh
5		Xã Cát Hải

TỈNH BÌNH PHƯỚC
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**8**
	TỔNG SỐ XÃ	**38**
I	**HUYỆN BÙ ĐỐP**	***6***
1		Xã Tân Thành
2		Xã Hưng Phước
3		Xã Tân Tiến
4		Xã Thanh Hòa
5		Xã Thiện Hưng
6		Xã Phước Thiện
II	**HUYỆN CHƠN THÀNH**	***1***
1		Xã Quang Minh
III	**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**	***5***
1		Xã Tân Hòa
2		Xã Tân Hưng
3		Xã Tân Phước
4		Xã Đồng Tâm
5		Xã Tân Lợi
IV	**HUYỆN LỘC NINH**	***10***
1		Xã Lộc An
2		Xã Lộc Hòa
3		Xã Lộc Thạnh
4		Xã Lộc Thiện
5		Xã Lộc Thịnh
6		Xã Lộc Phú
7		Xã Lộc Khánh
8		Xã Lộc Tấn
9		Xã Lộc Quang
10		Xã Lộc Thành

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
V	**HUYỆN BÙ ĐĂNG**	***3***
1		Xã Phú Sơn
2		Xã Đak Nhau
3		Xã Đường 10
VI	**HUYỆN HỚN QUẢN**	***3***
1		Xã Phước An
2		Xã Thanh An
3		Xã An Khương
VII	**HUYỆN BÙ GIA MẬP**	***9***
1		Xã Bù Gia Mập
2		Xã Bình Thắng
3		Xã Đức Hạnh
4		Xã Long Hà
5		Xã Long Tân
6		Xã Phú Trung
7		Xã Phú Văn
8		Xã Phước Minh
9		Xã Đăk Ơ
VIII	**THỊ XÃ BÌNH LONG**	***1***
1		Xã Thanh Lương

TỈNH BÌNH THUẬN
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**8**
	TỔNG SỐ XÃ	**27**
I	**HUYỆN TUY PHONG**	***3***
1		Xã Phong Phú
2		Xã Phan Dũng
3		Bình Thạnh
II	**HUYỆN BẮC BÌNH**	***6***
1		Xã Bình An
2		Xã Phan Điền
3		Xã Sông Bình
4		Xã Phan Lâm
5		Xã Phan Sơn
6		Xã Phan Tiến
III	**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**	***5***
1		Xã Thuận Hòa
2		Xã Thuận Minh
3		Xã Đông Giang
4		Xã Đông Tiến
5		Xã La Dạ
IV	**HUYỆN HÀM THUẬN NAM**	***2***
1		Xã Hàm Cần
2		Xã Mỹ Thạnh
V	**HUYỆN HÀM TÂN**	***3***
1		Xã Sông Phan
2		Xã Tân Hà
3		Xã Sơn Mỹ
VI	**HUYỆN TÁNH LINH**	***4***
1		Xã Đức Bình
2		Xã Đức Thuận

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
3		Xã Măng Tố
4		Xã La Ngâu
VII	**HUYỆN ĐỨC LINH**	***1***
1		Xã Trà Tân
VIII	**HUYỆN PHÚ QUÝ**	***3***
1		Xã Tam Thanh
2		Xã Ngũ Phụng
3		Xã Long Hải

TỈNH CÀ MAU
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**8**
	TỔNG SỐ XÃ	**38**
I	**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**	***6***
1		Xã Khánh Bình Đông
2		Xã Khánh Bình Tây
3		Xã Khánh Hải
4		Xã Trần Hợi
5		Xã Khánh Bình Tây Bắc
6		Xã Khánh Hưng
II	**HUYỆN U MINH**	***6***
1		Xã Khánh Hội
2		Xã Khánh Tiến
3		Xã Khánh Hòa
4		Xã Khánh Lâm
5		Xã Khánh Thuận
6		Xã Nguyễn Phích
III	**HUYỆN NGỌC HIỂN**	***6***
1		Xã Đất Mũi
2		Xã Tân Ân
3		Xã Tân Ân Tây
4		Xã Viên An
5		Tam Giang Tây
6		Viên An Đông
IV	**HUYỆN THỚI BÌNH**	***6***
1		Xã Biển Bạch
2		Xã Hồ Thị Kỷ
3		Xã Tân Lộc
4		Xã Tân Lộc Bắc
5		Xã Tân Phú
6		Xã Thới Bình

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
V	**HUYỆN ĐẦM DƠI**	***9***
1		Xã Tạ An Khương
2		Xã Tạ An Khương Đông
3		Xã Tân Thuận
4		Xã Tân Tiến
5		Xã Ngọc Chánh
6		Xã Quách Phẩm Bắc
7		Xã Tân Duyệt
8		Xã Thanh Tùng
9		Xã Trần Phán
VI	**HUYỆN NĂM CĂN**	***2***
1		Xã Lâm Hải
2		Xã Tam Giang Đông
VII	**HUYỆN CÁI NƯỚC**	***1***
1		Xã Đông Thới
VIII	**HUYỆN PHÚ TÂN**	***2***
1		Xã Nguyễn Việt Khái
2		Xã Tân Hải

THÀNH PHỐ CẦN THƠ
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**1**
	TỔNG SỐ XÃ	**1**
I	**HUYỆN CỜ ĐỎ**	***1***
1		Xã Thới Xuân

TỈNH CAO BẰNG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**12**
	TỔNG SỐ XÃ	**164**
I	**HUYỆN BẢO LÂM**	***14***
1		Thị trấn Pác Miầu
2		Xã Đức Hạnh
3		Xã Lý Bôn
4		Xã Mông Ân
5		Xã Nam Cao
6		Xã Nam Quang
7		Xã Quảng Lâm
8		Xã Tân Việt
9		Xã Thạch Lâm
10		Xã Thái Học
11		Xã Thái Sơn
12		Xã Vĩnh Phong
13		Xã Vĩnh Quang
14		Xã Yên Thổ
II	**HUYỆN HÀ QUẢNG**	***18***
1		Thị trấn Xuân Hòa
2		Xã Phù Ngọc
3		Xã Trường Hà
4		Xã Cải Viên
5		Xã Hạ Thôn
6		Xã Hồng Sỹ
7		Xã Kéo Yên
8		Xã Lũng Nặm
9		Xã Mã Ba
10		Xã Nà Sác
11		Xã Nội Thôn

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
12		Xã Quý Quân
13		Xã Sóc Hà
14		Xã Sỹ Hai
15		Xã Tổng Cọt
16		Xã Thượng Thôn
17		Xã Vân An
18		Xã Vần Dính
III	**HUYỆN BẢO LẠC**	***17***
1		Thị trấn Bảo Lạc
2		Xã Hồng Trị
3		Xã Bảo Toàn
4		Xã Cô Ba
5		Xã Cốc Pàng
6		Xã Đình Phùng
7		Xã Hồng An
8		Xã Huy Giáp
9		Xã Hưng Đạo
10		Xã Hưng Thịnh
11		Xã Kim Cúc
12		Xã Khánh Xuân
13		Xã Phan Thanh
14		Xã Sơn Lập
15		Xã Sơn Lộ
16		Xã Thượng Hà
17		Xã Xuân Trường
IV	**HUYỆN NGUYÊN BÌNH**	***18***
1		Thị trấn Nguyên Bình
2		Xã Lang Môn
3		Xã Minh Thanh
4		Xã Thể Dục
5		Xã Bắc Hợp
6		Xã Ca Thành
7		Xã Hoa Thám

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
8		Xã Hưng Đạo
9		Xã Mai Long
10		Xã Phan Thanh
11		Xã Quang Thành
12		Xã Tam Kim
13		Xã Thái Học
14		Xã Thành Công
15		Xã Thịnh Vượng
16		Xã Triệu Nguyên
17		Xã Vũ Nông
18		Xã Yên Lạc
V	**HUYỆN HÒA AN**	***13***
1		Xã Dân Chủ
2		Xã Đại Tiến
3		Xã Lê Chung
4		Xã Nam Tuấn
5		Xã Nguyễn Huệ
6		Xã Bình Dương
7		Xã Công Trừng
8		Xã Đức Xuân
9		Xã Hà Trì
10		Xã Ngũ Lão
11		Xã Quang Trung
12		Xã Trưng Vương
13		Xã Trương Lương
VI	**HUYỆN THÔNG NÔNG**	***11***
1		Thị trấn Thông Nông
2		Xã Bình Lãng
3		Xã Cần Nông
4		Xã Cần Yên
5		Xã Đa Thông
6		Xã Lương Can
7		Xã Lương Thông

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
8		Xã Ngọc Động
9		Xã Thanh Long
10		Xã Vị Quang
11		Xã Yên Sơn
VII	**HUYỆN HẠ LANG**	***13***
1		Xã Quang Long
2		Xã Thị Hoa
3		Xã Việt Chu
4		Xã An Lạc
5		Xã Cô Ngân
6		Xã Đồng Loan
7		Xã Đức Quang
8		Xã Kim Loan
9		Xã Lý Quốc
10		Xã Minh Long
11		Xã Thái Đức
12		Xã Thắng Lợi
13		Xã Vinh Quý
VIII	**HUYỆN THẠCH AN**	***16***
1		Xã Đức Long
2		Thị trấn Đông Khê
3		Xã Vân Trình
4		Xã Canh Tân
5	.	Xã Danh Sỹ
6		Xã Đức Thông
7		Xã Đức Xuân
8		Xã Kim Đồng
9		Xã Lê Lai
10		Xã Lê Lợi
11		Xã Minh Khai
12		Xã Quang Trọng
13		Xã Thái Cường
14		Xã Thị Ngân

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
15		Xã Thụy Hùng
16		Xã Trọng Con
IX	**HUYỆN TRÙNG KHÁNH**	***15***
1		Xã Đàm Thủy
2		Xã Cảnh Tiên
3		Xã Chí Viễn
4		Xã Đình Phong
5		Xã Đức Hồng
6		Xã Khâm Thành
7		Xã Lăng Yên
8		Xã Phong Châu
9		Xã Thân Giáp
10		Xã Cao Thăng
11		Xã Ngọc Côn
12		Xã Ngọc Chung
13		Xã Ngọc Khê
14		Xã Phong Nặm
15		Xã Trung Phúc
X	**HUYỆN TRÀ LĨNH**	***10***
1		Thị trấn Hùng Quốc
2		Xã Quốc Toản
3		Xã Cao Chương
4		Xã Cô Mười
5		Xã Lưu Ngọc
6		Xã Quang Hán
7		Xã Quang Trung
8		Xã Quang Vinh
9		Xã Tri Phương
10		Xã Xuân Nội
XI	**HUYỆN QUẢNG UYÊN**	***12***
1		Xã Cai Bộ
2		Xã Quốc Phong
3		Xã Tự Do

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
4		Xã Bình Lăng
5		Xã Đoài Khôn
6		Xã Hạnh Phúc
7		Xã Hoàng Hải
8		Xã Hồng Định
9		Xã Hồng Quang
10		Xã Ngọc Động
11		Xã Phi Hải
12		Xã Quốc Dân
XII	**HUYỆN PHỤC HÒA**	*7*
1		Xã Đại Sơn
2		Xã Cách Linh
3		Xã Hồng Đại
4		Xã Lương Thiện
5		Xã Mỹ Hưng
6		Xã Tiên Thành
7		Xã Triệu Ẩu

TỈNH ĐẮK NÔNG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**8**
	TỔNG SỐ XÃ	**55**
I	**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**	***9***
1		Xã Đăk Sin
2		Xã Đăk Wer
3		Xã Đạo Nghĩa
4		Xã Nghĩa Thắng
5		Xã Nhân Cơ
6		Xã Nhân Đạo
7		Xã Quảng Tín
8		Xã Đăk Ru
9		Xã Hưng Bình
II	**HUYỆN KRÔNG NÔ**	***12***
1		Thị trấn Đăk Mâm
2		Xã Đăk Đrô
3		Xã Đăk Sôr
4		Xã Đức Xuyên
5		Xã Nam Đà
6		Xã Nâm N'Đir
7		Xã Quảng Phú
8		Xã Buôn Choăh
9		Xã Đăk Nang
10		Xã Nâm Nung
11		Xã Nam Xuân
12		Xã Tân Thành
III	**HUYỆN ĐẮK GLONG**	***7***
1		Xã Quảng Khê
2		Xã Đăk Ha
3		Xã Đăk Plao
4		Xã Đăk R'măng
5		Xã Đăk Som

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
6		Xã Quảng Hòa
7		Xã Quảng Sơn
IV	**HUYỆN TUY ĐỨC**	***6***
1		Xã Đăk Buk So
2		Xã Quảng Tân
3		Xã Đăk Ngo
4		Xã Đăk R'tih
5		Xã Quảng Tâm
6		Xã Quảng Trực
V	**HUYỆN CƯ JÚT**	***5***
1		Xã Cư Knia
2		Xã Đắk Đrông
3		Xã Đắk Wil
4		Xã Trúc Sơn
5		Xã EaPô
VI	**THỊ XÃ GIA NGHĨA**	***2***
1		Xã Đăk Nia
2		Xã Đăk RMoan
VII	**HUYỆN ĐẮK MIL**	***8***
1		Xã Đăk Lao
2		Xã Đăk N'drót
3		Xã Đăk R'la
4		Xã Đăk Săk
5		Xã Đức Minh
6		Xã Thuận An
7		Xã Đăk Gằn
8		Xã Long Sơn
VIII	**HUYỆN ĐẮK SONG**	***6***
1		Xã Thuận Hà
2		Xã Thuận Hạnh
3		Xã Đăk Hòa
4		Xã Đăk Môl
5		Xã Đăk N'Drung
6		Xã Trường Xuân

TỈNH ĐẮK LẮK
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**14**
	TỔNG SỐ XÃ	**96**
I	**THỊ XÃ BUÔN HỒ**	***1***
1		Xã Êa Drông
II	**HUYỆN EA KAR**	***7***
1		Xã Cư Ni
2		Xã Ea Sar
3		Xã Cư Bông
4		Xã Cư Elang
5		Xã Cư Prông
6		Xã Cư Yang
7		Xã Ea Sô
III	**HUYỆN EA H'LEO**	***11***
1		Xã Cư Mốt
2		Xã Ea Khăl
3		Xã Ea Nam
4		Xã Ea Wy
5		Xã Cư Amung
6		Xã Ea Dliêyang
7		Xã Ea Hiao
8		Xã Ea H' Leo
9		Xã Ea Ral
10		Xã Ea Sol
11		Xã Ea Tir
IV	**HUYỆN CƯ M'GAR**	***3***
1		Xã Ea Kiết
2		Xã Ea Kuêh
3		Xã Ea Mdroh

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
V	**HUYỆN BUÔN ĐÔN**	*7*
1		Xã Ea Bar
2		Xã Tân Hòa
3		Xã Cuôr Knia
4		Xã Ea Huar
5		Xã Ea Nuôl
6		Xã Ea Wer
7		Xã Krông Na
VI	**HUYỆN CƯ KUIN**	*7*
1		Xã Dray Bhăng
2		Xã Ea Bhôk
3		Xã Ea Hu
4		Xã Ea Ning
5		Xã Ea Tiêu
6		Xã Hòa Hiệp
7		Xã Cư Êwi
VII	**HUYỆN LẮK**	***8***
1		Xã Buôn Triết
2		Xã Bông Krang
3		Xã Đăk Nuê
4		Xã Đăk Phơi
5		Xã Ea R'bin
6		Xã Krông Nô
7		Xã Nam Ka
8		Xã Yang Tao
VIII	**HUYỆN KRÔNG BÚK**	*7*
1		Xã Cư Né
2		Xã Cư Pơng
3		Xã Chư Kbô
4		Xã Ea Ngai
5		Xã Pơng Drang
6		Xã Tân Lập
7		Xã Ea Sin

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
IX	**HUYỆN KRÔNG ANA**	***6***
1		Xã Băng Adrênh
2		Xã Bình Hòa
3		Xã Dray Sáp
4		Xã Dur Kmăl
5		Xã Ea Bông
6		Xã Ea Na
X	**HUYỆN KRÔNG BÔNG**	***9***
1		Xã Hòa Lễ
2		Xã Hòa Phong
3		Xã Hòa Sơn
4		Xã Cư Drăm
5		Xã Cư Pui
6		Xã Dang Kang
7		Xã Ea Trul
8		Xã Yang Mao
9		Xã Yang Reh
XI	**HUYỆN KRÔNG PẮC**	*7*
1		Xã Ea Phê
2		Xã Hòa Tiến
3		Xã Krông Búk
4		Xã Tân Tiến
5		Xã Ea Uy
6		Xã Ea Yiêng
7		Xã Vụ Bổn
XII	**HUYỆN M'ĐẮK**	*7*
1		Xã Cư Prao
2		Xã Êa Lai
3		Xã Cư Mta
4		Xã Cư San
5		Xã Êa Trang
6		Xã Krông Á
7		Xã Krông Jing

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
XIII	**HUYỆN EA SÚP**	***9***
1		Xã Cư Mlan
2		Xã Ea Lê
3		Xã Ea Rốk
4		Xã Ea Bung
5		Xã Cư Kbang
6		Xã Ia Jlơi
7		Xã Ia Lốp
8		Xã Ia Rvê
9		Xã Ya Tờ Mốt
XIV	**HUYỆN KRÔNG NĂNG**	*7*
1		Thị trấn Krông Năng
2		Xã Dliêya
3		Xã Ea Hồ
4		Xã Ea Tam
5		Xã Cư Klông
6		Xã Ea Dăh
7		Xã Ea Puk

TỈNH ĐIỆN BIÊN
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**10**
	TỔNG SỐ XÃ	**110**
I	**HUYỆN MƯỜNG ẢNG**	***9***
1		Xã Ẳng Nưa
2		Xã Ẳng Cang
3		Xã Ẳng Tở
4		Xã Búng Lao
5		Xã Mường Đăng
6		Xã Mường Lạn
7		Xã Nặm Lịch
8		Xã Ngối Cáy
9		Xã Xuân Lao
II	**HUYỆN TUẦN GIÁO**	***18***
1		Xã Pú Nhung
2		Xã Tòa Tình
3		Xã Chiềng Sinh
4		Xã Chiềng Đông
5		Xã Mùn Chung
6		Xã Mường Khong
7		Xã Mường Mùn
8		Xã Mường Thín
9		Xã Nà Sáy
10		Xã Nà Tòng
11		Xã Phình Sáng
12		Xã Pú Xi
13		Xã Quài Cang
14		Xã Quài Nưa
15		Xã Quài Tở
16		Xã Rạng Đông

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
17		Xã Ta Ma
18		Xã Tênh Phông
III	**HUYỆN TỦA CHÙA**	***11***
1		Xã Huổi Só
2		Xã Lao Xả Phình
3		Xã Mường Báng
4		Xã Mường Đun
5		Xã Sín Chải
6		Xã Sính Phình
7		Xã Tả Phìn
8		Xã Tả Sìn Thàng
9		Xã Trung Thu
10		Xã Tủa Thàng
11		Xã Xá Nhè
IV	**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**	***19***
1		Xã Thanh Chăn
2		Xã Thanh Hưng
3		Xã Thanh Luông
4		Xã Sam Mứn
5		Xã Thanh Nưa
6		Xã Hẹ Muông
7		Xã Hua Thanh
8		Xã Mường Lói
9		Xã Mường Nhà
10		Xã Mường Phăng
11		Xã Mường Pồn
12		Xã Nà Nhạn
13		Xã Nà Tấu
14		Xã Na Tông
15		Xã Na Ư
16		Xã Núa Ngam
17		Xã Pá Khoang

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
18		Xã Pa Thơm
19		Xã Phu Luông
V	**HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**	***14***
1		Thị trấn Điện Biên Đông
2		Xã Chiềng Sơ
3		Xã Háng Lìa
4		Xã Keo Lôm
5		Xã Luân Giới
6		Xã Mường Luân
7		Xã Na Son
8		Xã Nong U
9		Xã Phì Nhừ
10		Xã Phình Giàng
11		Xã Pú Hồng
12		Xã Pu Nhi
13		Xã Tìa Dình
14		Xã Xa Dung
VI	**HUYÊN MƯỜNG CHÀ**	***11***
1		Xã Hừa Ngài
2		Xã Huổi Lèng
3		Xã Huổi Mí
4		Xã Ma Thì Hồ
5		Xã Mường Mươn
6		Xã Mường Tùng
7		Xã Na Sang
8		Xã Nậm Nèn
9		Xã Pa Ham
10		Xã Sa Lông
11		Xã Sá Tổng
VII	**HUYỆN MƯỜNG NHÉ**	***11***
1		Xã Mường Nhé
2		Xã Chung Chải

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
3		Xã Huổi Lếch
4		Xã Leng Su Sìn
5		Xã Mường Toong
6		Xã Nậm Kè
7		Xã Nậm Vì
8		Xã Pá Mỳ
9		Xã Quảng Lâm
10		Xã Sen Thượng
11		Xã Sín Thầu
VIII	**HUYỆN NẬM PỒ**	***15***
1		Xã Chà Cang
2		Xã Chà Nưa
3		Xã Chà Tở
4		Xã Nậm Khăn
5		Xã Phìn Hồ
6		Xã Si Pa Phìn
7		Xã Nà Bủng
8		Xã Na Cô Sa
9		Xã Nà Hỳ
10		Xã Nà Khoa
11		Xã Nậm Chua
12		Xã Nậm Nhừ
13		Xã Nậm Tin
14		Xã Pa Tần
15		Xã Vàng Đán
IX	**THỊ XÃ MƯỜNG LAY**	***1***
1		Xã Lay Nưa
X	**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**	***1***
1		Xã Thanh Minh

TỈNH ĐỒNG THÁP
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**3**
	TỔNG SỐ XÃ	**8**
I	**HUYỆN TÂN HỒNG**	***1***
1		Xã Thông Bình
II	**THỊ XÃ HỒNG NGỰ**	***4***
1		Xã Tân Hộ Cơ
2		Xã Bình Phú
3		Xã Tân Hội
4		Xã Bình Thạnh
III	**HUYỆN HỒNG NGỰ**	***3***
1		Xã Thường Phước 1
2		Xã Thường Thới Hậu A
3		Xã Thường Thới Hậu B

TỈNH GIA LAI
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**15**
	TỔNG SỐ XÃ	**145**
I	**THỊ XÃ AYUN PA**	***4***
1		Xã la Rbol
2		Xã Chư Băh
3		Xã la Rtô
4		Xã la Sao
II	**HUYỆN CHƯ PRÔNG**	***13***
1		Xã Bình Giáo
2		Xã la Boong
3		Xã la Drang
4		Xã la Lâu
5		Xã la Me
6		Xã la Pia
7		Xã la Piơr
8		Xã la Phìn
9		Xã la Tôr
10		Xã la Ga
11		Xã la Mơ
12		Xã la O
13		Xã la Puch
III	**HUYỆN CHƯ PĂH**	***9***
1		Xã la Ka
2		Xã la Khươl
3		Xã la Mơ Nông
4		Xã la Nhin
5		Xã la Phí
6		Xã Chư Đang Ya
7		Xã Đăk TơVer

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
8		Xã Hà Tây
9		Xã la Kreng
IV	**HUYỆN CHƯ SÊ**	***11***
1		Xã Bar Măih
2		Xã Bờ Ngoong
3		Xã Chư Pơng
4		Xã Dun
5		Xã la Blang
6		Xã la Pal
7		Xã la Tiêm
8		Xã AlBă
9		Xã Ayun
10		Xã HBông
11		Xã Kông Htok
V	**HUYỆN CHƯ PƯH**	***6***
1		Xã la Le
2		Xã la Phang
3		Xã Chư Don
4		Xã la Dreng
5		Xã la Hla
6		Xã la Rong
VI	**HUYỆN ĐAK ĐOA**	***11***
1		Xã ADơk
2		Xã Đak Krong
3		Xã Đak Sơmei
4		Xã H'Neng
5		Xã la Băng
6		Xã K'Dang
7		Xã Hà Đông
8		Xã Hnol
9		Xã la Pết
10		Xã Kon Gang
11		Xã Trang

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
VII	**HUYỆN ĐỨC CƠ**	***9***
1		Xã la Din
2		Xã la Krêl
3		Xã la Kriêng
4		Xã la Dom
5		Xã la Kla
6		Xã la Nan
7		Xã la Dơk
8		Xã la Lang
9		Xã la Pnôn
VIII	**HUYỆN ĐAK PƠ**	***6***
1		Xã An Thành
2		Thị trấn Đak Pơ
3		Xã Hà Tam
4		Xã Phú An
5		Xã Ya Hội
6		Xã Yang Bắc
IX	**HUYỆN PHÚ THIỆN**	***7***
1		Xã la Ake
2		Xã la Hiao
3		Xã la Peng
4		Xã la Piar
5		Xã la Sol
6		Xã Chư A Thai
7		Xã la Yeng
X	**HUYỆN IA PA**	***9***
1		Xã Chư Mố
2		Xã la Mrơn
3		Xã Chư Răng
4		Xã la Broăi
5		Xã la Kdăm
6		Xã la Trok
7		Xã la Tul

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
8		Xã Kim Tân
9		Xã Pờ Tó
XI	**HUYỆN KBANG**	***13***
1		Xã Đăk Hlơ
2		Xã Đak Smar
3		Xã Đông
4		Xã Nghĩa An
5		Xã Sơ Pai
6		Xã Đăk Rong
7		Xã Kon Pne
8		Xã Kông Bờ La
9		Xã Kông Lơng Khơng
10		Xã Krong
11		Xã Lơ Ku
12		Xã Sơn Lang
13		Xã Tơ Tung
XII	**HUYỆN KÔNG CHRO**	***13***
1		Xã An Trung
2		Xã Chư Long
3		Xã Chư Krey
4		Xã Đăk Kơ Ning
5		Xã Đăk PLing
6		Xã Đăk Pơ Pho
7		Xã Đăk Song
8		Xã Đăk Tơ Pang
9		Xã Kông Yang
10		Xã Sơ Ró
11		Xã Ya Ma
12		Xã Yang Nam
13		Xã Yang Trung
XIII	**HUYỆN KRÔNG PA**	***13***
1		Xã Chư Ngọc
2		Xã la MLah

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
3		Xã Phú Cần
4		Xã Chư Đrăng
5		Xã Chư Gu
6		Xã Chư Rcăm
7		Xã Đất Bằng
8		Xã la Dreh
9		Xã la Rmok
10		Xã la Rsai
11		Xã la Rsươm
12		Xã Krông Năng
13		Xã Uar
XIV	**HUYỆN IA GRAI**	***11***
1		Xã la Bă
2		Xã la Hrung
3		Xã la Pếch
4		Xã la Sao
5		Xã la Tô
6		Xã la Yok
7		Xã la Chiă
8		Xã la Grăng
9		Xã Ia Khai
10		Xã la Krăi
11		Xã Ia O
XV	**HUYỆN MANG YANG**	***10***
1		Xã Ayun
2		Xã Đak Ta Ley
3		Xã Đăk Yă
4		Xã HRa
5		Xã Kon Thụp
6		Xã Đak Jơ Ta
7		Xã Đăk Trôi
8		Xã Đê Ar
9		Xã Kon Chiêng
10		Xã Lơ Pang

TỈNH HÀ GIANG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**11**
	TỔNG SỐ XÃ	**172**
I	**HUYỆN ĐỒNG VĂN**	***19***
1		Thị trấn Đồng Văn
2		Thị trấn Phố Bảng
3		Xã Hố Quáng Phìn
4		Xã Lũng Cú
5		Xã Lũng Phìn
6		Xã Lũng Táo
7		Xã Lũng Thầu
8		Xã Ma Lé
9		Xã Phố Cáo
10		Xã Phố Là
11		Xã Sà Phìn
12		Xã Sảng Tủng
13		Xã Sính Lủng
14		Xã Sủng Là
15		Xã Sủng Trái
16		Xã Tả Lùng
17		Xã Tả Phìn
18		Xã Thài Phìn Tủng
19		Xã Vần Chải
II	**HUYỆN MÈO VẠC**	***18***
1		Thị trấn Mèo Vạc
2		Xã Cán Chu Phìn
3		Xã Giàng Chu Phìn
4		Xã Khâu Vai
5		Xã Lũng Chinh

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
6		Xã Lũng Pù
7		Xã Nậm Ban
8		Xã Niêm Sơn
9		Xã Niêm Tòng
10		Xã Pả Vi
11		Xã Pải Lủng
12		Xã Sơn Vĩ
13		Xã Sủng Máng
14		Xã Sủng Trà
15		Xã Tả Lủng
16		Xã Tát Ngà
17		Xã Thượng Phùng
18		Xã Xín Cái
III	**HUYỆN YÊN MINH**	***18***
1		Thị trấn Yên Minh
2		Xã Bạch Đích
3		Xã Du Già
4		Xã Du Tiến
5		Xã Đông Minh
6		Xã Đường Thượng
7		Xã Hữu Vinh
8		Xã Lao Và Chải
9		Xã Lũng Hồ
10		Xã Mậu Duệ
11		Xã Mậu Long
12		Xã Na Khê
13		Xã Ngam La
14		Xã Ngọc Long
15		Xã Phú Lũng
16		Xã Sủng Cháng
17		Xã Sủng Thài
18		Xã Thắng Mố

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
IV	**HUYỆN QUẢN BẠ**	***13***
1		Thị trấn Tam Sơn
2		Xã Đông Hà
3		Xã Bát Đại Sơn
4		Xã Cán Tỷ
5		Xã Cao Mã Pờ
6		Xã Lùng Tám
7		Xã Nghĩa Thuận
8		Xã Quản Bạ
9		Xã Quyết Tiến
10		Xã Tả Ván
11		Xã Tùng Vài
12		Xã Thái An
13		Xã Thanh Vân
V	**HUYỆN BẮC MÊ**	***13***
1		Thị trấn Yên Phú
2		Xã Minh Ngọc
3		Xã Yên Định
4		Xã Đường Âm
5		Xã Đường Hồng
6		Xã Giáp Trung
7		Xã Lạc Nông
8		Xã Minh Sơn
9		Xã Phiêng Luông
10		Xã Phú Nam
11		Xã Thượng Tân
12		Xã Yên Cường
13		Xã Yên Phong
VI	**HUYỆN VỊ XUYÊN**	***18***
1		Xã Ngọc Linh
2		Xã Phú Linh

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
3		Xã Bạch Ngọc
4		Xã Cao Bồ
5		Xã Kim Linh
6		Xã Kim Thạch
7		Xã Lao Chải
8		Xã Linh Hồ
9		Xã Minh Tân
10		Xã Ngọc Minh
11		Xã Phong Quang
12		Xã Phương Tiến
13		Xã Quảng Ngần
14		Xã Thanh Đức
15		Xã Thanh Thủy
16		Xã Thuận Hòa
17		Xã Thượng Sơn
18		Xã Xín Chải
VII	**HUYỆN BẮC QUANG**	***13***
1		Xã Bằng Hành
2		Xã Đồng Tâm
3		Xã Hữu Sản
4		Xã Kim Ngọc
5		Xã Tân Lập
6		Xã Tiên Kiều
7		Xã Vĩnh Hảo
8		Xã Vĩnh Phúc
9		Xã Vô Điếm
10		Xã Đồng Tiến
11		Xã Đông Thành
12		Xã Đức Xuân
13		Xã Thượng Bình
VIII	**HUYỆN QUANG BÌNH**	***14***
1		Thị trấn Yên Bình

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
2		Xã Bằng Lang
3		Xã Tân Bắc
4		Xã Tân Trịnh
5		Xã Tiên Yên
6		Xã Vĩ Thượng
7		Xã Yên Hà
8		Xã Bản Rịa
9		Xã Hương Sơn
10		Xã Nà Khương
11		Xã Tân Nam
12		Xã Tiên Nguyên
13		Xã Xuân Minh
14		Xã Yên Thành
IX	**HUYỆN HOÀNG SU PHÌ**	***25***
1		Thị trấn Vinh Quang
2		Xã Thông Nguyên
3		Xã Bản Luốc
4		Xã Bản Máy
5		Xã Bản Nhùng
6		Xã Bản Péo
7		Xã Bản Phùng
8		Xã Chiến Phố
9		Xã Đản Ván
10		Xã Hồ Thầu
11		Xã Nam Sơn
12		Xã Nàng Đôn
13		Xã Nậm Dịch
14		Xã Nậm Khòa
15		Xã Nậm Ty
16		Xã Ngàm Đăng Vài
17		Xã Pố Lồ

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
18		Xã Pờ Ly Ngài
19		Xã Sán Xả Hồ
20		Xã Tả Sử Choóng
21		Xã Tân Tiến
22		Xã Tụ Nhân
23		Xã Túng Sán
24		Xã Thàng Tín
25		Xã Thèn Chu Phìn
X	**HUYỆN XÍN MẦN**	***19***
1		Thị trấn Cốc Pài
2		Xã Bản Díu
3		Xã Bản Ngò
4		Xã Cốc Rế
5		Xã Chế Là
6		Xã Chí Cà
7		Xã Khuôn Lùng
8		Xã Nà Chì
9		Xã Nàn Ma
10		Xã Nàn Sỉn
11		Xã Nấm Dẩn
12		Xã Ngán Chiên
13		Xã Pà Vầy Sủ
14		Xã Quảng Nguyên
15		Xã Tả Nhìu
16		Xã Thèn Phàng
17		Xã Thu Tà
18		Xã Trung Thịnh
19		Xã Xín Mần
XI	**THÀNH PHỐ HÀ GIANG**	***2***
1		Xã Phương Độ
2		Xã Phương Thiện

THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**3**
	TỔNG SỐ XÃ	**9**
I	**HUYỆN BA VÌ**	***6***
1		Xã Ba Trại
2		Xã Khánh Thượng
3		Xã Minh Quang
4		Xã Vân Hòa
5		Xã Yên Bài
6		Xã Ba Vì
II	**HUYỆN QUỐC OAI**	***2***
1		Xã Đông Xuân
2		Xã Phú Mãn
III	**HUYỆN MỸ ĐỨC**	***1***
1		Xã An Phú

TỈNH HÀ TĨNH
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**10**
	TỔNG SỐ XÃ	**119**
I	**HUYỆN VŨ QUANG**	***12***
1		Thị Trấn Vũ Quang
2		Xã Hương Điền
3		Xã Hương Minh
4		Xã Hương Quang
5		Xã Ân Phú
6		Xã Đức Bồng
7		Xã Đức Giang
8		Xã Đức Hương
9		Xã Đức Liên
10		Xã Đức Lĩnh
11		Xã Hương Thọ
12		Xã Sơn Thọ
II	**HUYỆN CẨM XUYÊN**	***7***
1		Xã Cẩm Minh
2		Xã Cẩm Sơn
3		Xã Cẩm Thịnh
4		Xã Cẩm Lĩnh
5		Xã Cẩm Dương
6		Xã Cẩm Hòa
7		Xã Cẩm Nhượng
III	**HUYỆN HƯƠNG SƠN**	***27***
1		Xã Sơn Diệm
2		Xã Sơn Giang
3		Xã Sơn Hà
4		Xã Sơn Hồng
5		Xã Sơn Kim 1
6		Xã Sơn Kim 2

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
7		Xã Sơn Mỹ
8		Xã Sơn Ninh
9		Xã Sơn Phú
10		Xã Sơn Quang
11		Xã Sơn Tân
12		Xã Sơn Trung
13		Xã Sơn An
14		Xã Sơn Bình
15		Xã Sơn Hàm
16		Xã Sơn Hòa
17		Xã Sơn Lâm
18		Xã Sơn Lễ
19		Xã Sơn Lĩnh
20		Xã Sơn Long
21		Xã Sơn Mai
22		Xã Sơn Phúc
23		Xã Sơn Tiến
24		Xã Sơn Thịnh
25		Xã Sơn Thủy
26		Xã Sơn Trà
27		Xã Sơn Trường
IV	**HUYỆN LỘC HÀ**	***2***
1		Xã Hồng Lộc
2		Xã Tân Lộc
V	**HUYỆN THẠCH HÀ**	***12***
1		Xã Bắc Sơn
2		Xã Ngọc Sơn
3		Xã Thạch Điền
4		Xã Thạch Xuân
5		Xã Nam Hương
6		Xã Thạch Lạc
7		Xã Thạch Bàn
8		Xã Thạch Hải
9		Xã Thạch Trị

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
10		Xã Thạch Văn
11		Xã Thạch Hội
12		Xã Thạch Đỉnh
VI	**HUYỆN CAN LỘC**	***10***
1		Xã Gia Hanh
2		Xã Mỹ Lộc
3		Xã Sơn Lộc
4		Xã Thuần Thiện
5		Xã Thượng Lộc
6		Xã Phú Lộc
7		Xã Thịnh Lộc
8		Xã Thạch Bằng
9		Xã Thạch Kim
10		Xã Mai Phụ
VII	**HUYỆN ĐỨC THỌ**	***4***
1		Xã Đức Đồng
2		Xã Đức Lạng
3		Xã Đức Lập
4		Xã Tân Hương
VIII	**HUYỆN KỲ ANH**	***19***
1		Xã Kỳ Hoa
2		Xã Kỳ Phong
3		Xã Kỳ Thịnh
4		Xã Kỳ Trinh
5		Xã Kỳ Hợp
6		Xã Kỳ Lạc
7		Xã Kỳ Lâm
8		Xã Kỳ Sơn
9		Xã Kỳ Tây
10		Xã Kỳ Thượng
11		Xã Kỳ Trung
12		Xã Kỳ Ninh
13		Xã Kỳ Nam
14		Xã Kỳ Phương

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
15		Xã Kỳ Lợi
16		Xã Kỳ Xuân
17		Xã Kỳ Hà
18		Xã Kỳ Phú
19		Xã Kỳ Khang
IX	**HUYỆN HƯƠNG KHÊ**	***17***
1		Xã Hòa Hải
2		Xã Hương Bình
3		Xã Hương Lâm
4		Xã Hương Long
5		Xã Hương Thủy
6		Xã Hương Vĩnh
7		Xã Phú Gia
8		Xã Hà Linh
9		Xã Hương Đô
10		Xã Hương Giang
11		Xã Hương Liên
12		Xã Hương Trạch
13		Xã Hương Xuân
14		Xã Lộc Yên
15		Xã Phúc Đồng
16		Xã Phương Điền
17		Xã Phương Mỹ
X	**HUYỆN NGHI XUÂN**	***9***
1		Xã Xuân Trường
2		Xã Xuân Liên
3		Xã Xuân Yên
4		Xã Xuân Hải
5		Xã Xuân Phổ
6		Xã Xuân Hội
7		Xã Xuân Đan
8		Xã Cương Gián
9		Xã Cổ Đạm

TỈNH HẢI DƯƠNG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**1**
	TỔNG SỐ XÃ	**1**
I	**THỊ XÃ CHÍ LINH**	***1***
1		Xã Kênh Giang

TỈNH HẬU GIANG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**4**
	TỔNG SỐ XÃ	**12**
I	**HUYỆN PHỤNG HIỆP**	***4***
1		Xã Hòa Mỹ
2		Xã Long Thạnh
3		Xã Hòa An
4		Xã Tân Bình
II	**HUYỆN LONG MỸ**	***3***
1		Xã Vĩnh Viễn A
2		Xã Lương Nghĩa
3		Xã Xà Phiên
III	**THÀNH PHỐ VỊ THANH**	***2***
1		Phường III
2		Xã Vị Tân
IV	**HUYỆN VỊ THỦY**	***3***
1		Xã Vị Thủy
2		Xã Vị Trung
3		Xã Vĩnh Trung

TỈNH HÒA BÌNH
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**10**
	TỔNG SỐ XÃ	**142**
I	**HUYỆN ĐÀ BẮC**	***19***
1		Xã Cao Sơn
2		Xã Hào Lý
3		Xã Hiền Lương
4		Xã Toàn Sơn
5		Xã Tu Lý
6		Xã Đoàn Kết
7		Xã Đồng Chum
8		Xã Đồng Nghê
9		Xã Đồng Ruộng
10		Xã Giáp Đắt
11		Xã Mường Chiềng
12		Xã Mường Tuổng
13		Xã Suối Nánh
14		Xã Tân Minh
15		Xã Tân Pheo
16		Xã Tiền Phong
17		Xã Trung Thành
18		Xã Vầy Nưa
19		Xã Yên Hòa
II	**HUYỆN MAI CHÂU**	***14***
1		Xã Mai Hịch
2		Xã Piềng Vế
3		Xã Thung Khe
4		Xã Xăm Khòe
5		Xã Ba Khan
6		Xã Cun Pheo

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
7		Xã Hang Kia
8		Xã Nà Mèo
9		Xã Noong Luông
10		Xã Pà Cò
11		Xã Pù Bin
12		Xã Phúc Sạn
13		Xã Tân Dân
14		Xã Tân Mai
III	**HUYỆN TÂN LẠC**	***18***
1		Xã Đông Lai
2		Xã Lũng Vân
3		Xã Quy Hậu
4		Xã Quy Mỹ
5		Xã Quyết Chiến
6		Xã Tuân Lộ
7		Xã Tử Nê
8		Xã Bắc Sơn
9		Xã Do Nhân
10		Xã Gia Mô
11		Xã Lỗ Sơn
12		Xã Nam Sơn
13		Xã Ngọc Mỹ
14		Xã Ngòi Hoa
15		Xã Ngổ Luông
16		Xã Phú Cường
17		Xã Phú Vinh
18		Xã Trung Hòa
IV	**HUYỆN LẠC SƠN**	***25***
1		Xã Ân Nghĩa
2		Xã Bình Cảng
3		Xã Bình Chân
4		Xã Hương Nhượng
5		Xã Nhân Nghĩa

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
6		Xã Tân Lập
7		Xã Tân Mỹ
8		Xã Thượng Cốc
9		Xã Văn Sơn
10		Xã Yên Nghiệp
11		Xã Yên Phú
12		Xã Bình Hẻm
13		Xã Chí Đạo
14		Xã Chí Thiện
15		Xã Định Cư
16		Xã Miền Đồi
17		Xã Mỹ Thành
18		Xã Ngọc Lâu
19		Xã Ngọc Sơn
20		Xã Phú Lương
21		Xã Phúc Tuy
22		Xã Quý Hòa
23		Xã Tuân Đạo
24		Xã Tự Do
25		Xã Văn Nghĩa
V	**HUYỆN KIM BÔI**	***27***
1		Xã Bắc Sơn
2		Xã Bình Sơn
3		Xã Đông Bắc
4		Xã Hạ Bì
5		Xã Kim Bôi
6		Xã Trung Bì
7		Xã Hợp Kim
8		Xã Kim Bình
9		Xã Kim Sơn
10		Xã Kim Tiến
11		Xã Kim Truy
12		Xã Lập Chiệng

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
13		Xã My Hòa
14		Xã Nam Thượng
15		Xã Nật Sơn
16		Xã Sào Báy
17		Xã Sơn Thủy
18		Xã Thượng Bì
19		Xã Vĩnh Đồng
20		Xã Cuối Hạ
21		Xã Đú Sáng
22		Xã Hợp Đồng
23		Xã Hùng Tiến
24		Xã Nuông Dăm
25		Xã Tú Sơn
26		Xã Thượng Tiến
27		Xã Vĩnh Tiến
VI	**HUYỆN CAO PHONG**	***10***
1		Xã Bắc Phong
2		Xã Bình Thanh
3		Xã Đông Phong
4		Xã Nam Phong
5		Xã Tân Phong
6		Xã Tây Phong
7		Xã Thung Nai
8		Xã Xuân Phong
9		Xã Yên Lập
10		Xã Yên Thượng
VII	**HUYỆN YÊN THỦY**	*7*
1		Xã Đoàn Kết
2		Xã Hữu Lợi
3		Xã Bảo Hiệu
4		Xã Lạc Hưng
5		Xã Lạc Lương
6		Xã Đa Phúc
7		Xã Lạc Sỹ

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
VIII	**HUYỆN LẠC THỦY**	***13***
1		Xã Cố Nghĩa
2		Xã Đồng Tâm
3		Xã Khoan Dụ
4		Xã Lạc Long
5		Xã Liên Hòa
6		Xã Phú Lão
7		Xã Phú Thành
8		Xã Thanh Nông
9		Xã Yên Bồng
10		Xã An Bình
11		Xã An Lạc
12		Xã Đồng Môn
13		Xã Hưng Thi
IX	**HUYỆN LƯƠNG SƠN**	***7***
1		Xã Cao Răm
2		Xã Cao Dương
3		Xã Long Sơn
4		Xã Hợp Thanh
5		Xã Tân Thành
6		Xã Trường Sơn
7		Xã Hợp Châu
X	**HUYỆN KỲ SƠN**	***2***
1		Xã Dân Hạ
2		Xã Độc Lập

TỈNH KHÁNH HÒA
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**6**
	TỔNG SỐ XÃ	**22**
I	**HUYỆN KHÁNH VĨNH**	***12***
1		Xã Cầu Bà
2		Xã Khánh Bình
3		Xã Khánh Đông
4		Xã Khánh Hiệp
5		Xã Khánh Nam
6		Xã Khánh Phú
7		Xã Khánh Thượng
8		Xã Khánh Trung
9		Xã Liên Sang
10		Xã Khánh Thành
11		Xã Giang Ly
12		Xã Sơn Thái
II	**HUYỆN KHÁNH SƠN**	***6***
1		Xã Ba Cụm Bắc
2		Xã Sơn Bình
3		Xã Sơn Hiệp
4		Xã Sơn Lâm
5		Xã Ba Cụm Nam
6		Xã Thành Sơn
III	**HUYỆN CAM LÂM**	***1***
1		Xã Sơn Tân
IV	**THỊ XÃ NINH HÒA**	***1***
1		Xã Ninh Tây
V	**THÀNH PHỐ CAM RANH**	***1***
1		Xã Cam Thịnh Tây
VI	**HUYỆN VẠN NINH**	***1***
1		Xã Vạn Thạnh

TỈNH KIÊN GIANG
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**9**
	TỔNG SỐ XÃ	**26**
I	**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**	***3***
1		Xã Bàn Thạch
2		Xã Thạnh Hưng
3		Xã Vĩnh Phú
II	**HUYỆN CHÂU THÀNH**	***1***
1		Xã Minh Hòa
III	**HUYỆN GIANG THÀNH**	***5***
1		Xã Tân Khánh Hòa
2		Xã Vĩnh Điều
3		Xã Vĩnh Phú
4		Xã Phú Mỹ
5		Xã Phú Lợi
IV	**HUYỆN U MINH THƯỢNG**	***3***
1		Xã Minh Thuận
2		Xã Thạnh Yên
3		Xã Thạnh Yên A
V	**HUYỆN HÒN ĐẤT**	***2***
1		Xã Bình Giang
2		Xã Thổ Sơn
VI	**HUYỆN VĨNH THUẬN**	***2***
1		Xã Phong Đông
2		Xã Vĩnh Bình Bắc
VII	**HUYỆN AN BIÊN**	***5***
1		Xã Đông Thái
2		Xã Đông Yên
3		Xã Nam Thái

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
4		Nam Yên
5		Nam Thái A
VIII	**HUYỆN AN MINH**	***4***
1		Đông Hưng A
2		Thuận Hòa
3		Vân Khánh
4		Vân Khánh Đông
IX	**THỊ XÃ HÀ TIÊN**	***1***
1		Xã Mỹ Đức

TỈNH KON TUM
DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC VÙNG KHÓ KHĂN

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
	TỔNG SỐ HUYỆN	**9**
	TỔNG SỐ XÃ	**75**
I	**HUYỆN ĐĂK GLEI**	***12***
1		Thị trấn Đăk Glei
2		Xã Đăk Blô
3		Xã Đăk Choong
4		Xã Đăk Kroong
5		Xã Đăk Long
6		Xã Đăk Man
7		Xã Đăk Môn
8		Xã Đăk Nhoong
9		Xã Đăk Pét
10		Xã Mường Hoong
11		Xã Ngọc Linh
12		Xã Xốp
II	**HUYỆN NGỌC HỒI**	***7***
1		Xã Bờ Y
2		Xã Đăk Kan
3		Xã Đăk Nông
4		Xã Đăk Xú
5		Xã Đăk Ang
6		Xã Đăk Dục
7		Xã Sa Loong
III	**HUYỆN TU MƠ RÔNG**	***11***
1		Xã Đăk Hà
2		Xã Đăk Na
3		Xã Đăk Rơ Ông
4		Xã Đăk Sao
5		Xã Đăk Tờ Kan

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
6		Xã Măng Ri
7		Xã Ngọk Lây
8		Xã Ngọk Yêu
9		Xã Tê Xăng
10		Xã Tu Mơ Rông
11		Xã Văn Xuôi
IV	**HUYỆN ĐĂK TÔ**	***6***
1		Xã Diên Bình
2		Xã Đăk Rơ Nga
3		Xã Đăk Trăm
4		Xã Ngọc Tụ
5		Xã Pô Kô
6		Xã Văn Lem
V	**HUYỆN KON RẪY**	***7***
1		Thị trấn Đăk Rve
2		Xã Đăk Tơ Lung
3		Xã Tân Lập
4		Xã Đăk Kôi
5		Xã Đăk Pne
6		Xã Đăk Ruồng
7		Xã Đăk Tờ Re
VI	**HUYỆN KON PLONG**	***9***
1		Xã Đắk Long
2		Xã Đắk Nên
3		Xã Đắk Ring
4		Xã Đắk Tăng
5		Xã Hiếu
6		Xã Măng Bút
7		Xã Măng Cành
8		Xã Ngọc Tem
9		Xã Pờ Ê
VII	**HUYỆN ĐĂK HÀ**	***7***
1		Xã Đăk Hring

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Tên xã, phường, thị trấn
2		Xã Đăk La
3		Xã Đăk Mar
4		Xã Đăk Ui
5		Xã Ngọc Wang
6		Xã Đăk Pxi
7		Xã Ngọc Réo
VIII	**HUYỆN SA THẦY**	***11***
1		Thị trấn Sa Thầy
2		Xã Hơ Moong
3		Xã Mô Rai
4		Xã Rờ Kơi
5		Xã Sa Bình
6		Xã Ya Ly
7		Xã Ya Tăng
8		Xã Ya Xiêr
9		Xã Ia Đal
10		Xã Ia Dom
11		Xã Ia Tơi
IX	**THÀNH PHỐ KON TUM**	***5***
1		Xã Chư Hreng
2		Xã Đăk BLà
3		Xã Kroong
4		Xã Ngọk Bay
5		Xã Đăk Rơ Wa

(Xem tiếp Công báo số 661 + 662)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng